

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NK,  
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/DS-ST

Ngày: 04/ 07 /2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc B

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Đỗ Thị Lệ H

2/ Bà Trần Thị D

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kiều T – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK, thành phố C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố C tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích T – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 6, 01 tháng 07 và 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 04 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 412/2022/QĐST- DS ngày 10 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: 22 Ngô Quyền, phường T, quận H, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trần Phương K theo giấy ủy quyền ngày 05/01/2021.

Địa chỉ: Lầu 6, 131 đường Trần Hưng Đ, phường A, quận NK, thành phố C.

**- Bị đơn:** Ông Trang Sỹ T và bà Trần Thị Tuyết N.

Địa chỉ: 29/19 đường Ngô S, phường T, quận N, thành phố C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 09/03/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Trang Sỹ T và bà Trần Thị Tuyết N có ký hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐTD/PVB-PGDHPU ngày 09/01/2018 và kế ước nhận nợ ngày 09/01/2018 để vay của ngân hàng số tiền 350.000.000đ, thời hạn vay: 30 tháng, mục đích vay: mua ô tô. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Trang Sỹ T và bà Trần Thị Tuyết N có dùng xe ô tô biển số 65A –aaa để thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/HĐBĐ/PVB-PGDHPU ngày 09/01/2018. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng lúc 09 giờ 31 phút ngày 09/01/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trang Sỹ T và bà Trần Thị Tuyết N đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 256.674.000đ gốc và 46.143.653 đ lãi. Đến thời điểm hiện tại ông T và bà N còn nợ tổng số tiền gốc và lãi là 138.410.042đ (bao gồm: 93.326.000đ tiền gốc, 5.384.964đ tiền lãi trong hạn, 38.393.030đ lãi quá hạn, 1.306.049đ lãi chậm trả).

Nay ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Trang Sỹ T và bà Trần Thị Tuyết N thanh toán số tiền cả gốc và lãi: 138.410.042đ. Nếu bị đơn không thanh toán số tiền trên thì nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 65A -aaa theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/HĐBĐ/PVB-PGDHPU ngày 09/01/2018 để thu hồi nợ. Đồng thời nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ trên theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

*Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán số tiền cả gốc và lãi: 138.410.042đ. Nếu bị đơn không thanh toán thì nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/HĐBĐ/PVB-PGDHPU ngày 09/01/2018 là xe ô tô biển số 65A -aaa để thu hồi nợ, nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ trên theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký cho đến khi bị đơn thanh toán xong cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền giải quyết, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý cho viện kiểm sát và đương sự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục tại phiên tòa.

- Về giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân quận NK thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp và có sở cứ chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn có ký hợp đồng tín dụng để vay của nguyên đơn số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), do bị đơn không thanh toán đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền cả vốn và lãi còn nợ là 138.410.042đ. Nên quan hệ pháp luật được xác định là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Trang Sỹ T và bà Trần Thị Tuyết N có địa chỉ: 29/19 Ngô S, phường T, quận N, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK, thành phố C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn ông Trang Sỹ T và bà Trần Thị Tuyết N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bị đơn có ký hợp đồng tín dụng để vay số tiền 350.000.000đ. Bị đơn đã thanh toán được số tiền 256.674.000đ gốc và 46.143.653đ lãi. Đến thời điểm khởi kiện bị đơn còn nợ tổng số tiền gốc và lãi là 138.410.042đ (bao gồm: 93.326.000đ tiền gốc, 5.384.964đ tiền lãi trong hạn, 38.393.030 đ lãi quá hạn, 1.306.049đ lãi chậm trả). Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi là 138.410.042đ là phù hợp.

Để đảm bảo cho khoản vay bị đơn có ký hợp đồng thế chấp số 01/2018/HĐBĐ/PVB-PGDHPU ngày 09/01/2018, tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Sonata, màu nâu, xe đã qua sử dụng, số khung kkkk, số máy bbbbbb, biển kiểm soát 65A-aaa. Hợp đồng thế chấp đã được nguyên đơn đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng. Do đó, nếu bị đơn không thanh toán số tiền gốc và lãi cho nguyên đơn thì nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/HĐBĐ/PVB-PGDHPU ngày 09/01/2018 để thu hồi nợ. Yêu cầu phát mãi tài sản của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp.

Nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với khoản nợ trên theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký. Yêu cầu tiếp tục tính lãi của nguyên đơn là phù hợp và có cơ sở để chấp nhận.

**[4] Về án phí dân sự sơ thẩm.**

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.920.000đ (sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 157, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Nghị quyết 01/2019/NQ/HĐTP ngày 11/01/2019;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Trang Sỹ Tvà bà Trần Thị Tuyết N có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 138.410.042đ (một trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm mười nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng). Nếu bị đơn không thanh toán số tiền trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát

mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/HĐBĐ/PVB-PGDHPU ngày 09/01/2018, tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Sonata, màu nâu, xe đã qua sử dụng, số khung kkkk, số máy bbbb, biển kiểm soát 65A-aaaa để thu hồi nợ.

Bị đơn còn phải chịu lãi theo lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

### **3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại 2.804.000đ (hai triệu, tám trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001027 ngày 13/04/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận NK. Bị đơn ông Trang Sỹ T và bà Trần Thị Tuyết N phải chịu 6.920.000đ (sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND Tp.C;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị NB**